

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP NAM KIM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2026

Số: 2890/2026/CV-BTCĐ

V/v Giải trình khắc phục theo Công văn số  
5384/UBCK-GSĐC ngày 15/06/2026 của  
UBCKNN v/v BCTC năm 2025 được kiểm  
toán của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM  
Trụ sở chính: Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương,  
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Mã chứng khoán: NKG  
Điện thoại: (84 - 274) 3748 848 Fax: (84 - 274) 3748 868

Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính, bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (“**Công ty hoặc Tập đoàn**”) xin giải trình khắc phục theo Công văn số 5384/UBCK-GSĐC ngày 15/06/2026 (“**Công văn 5384**”) của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“**UBCKNN**”) về việc Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim, như sau:

**1/ Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất:**

Căn cứ theo Công văn 5384 của UBCKNN, trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026, Ban Tổng giám đốc đã phát hiện một sai sót kế toán liên quan đến việc chưa thực hiện bút toán loại trừ khoản thu nhập khác phát sinh từ giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong năm 2025. Theo đó, Tập đoàn đã thực hiện điều chỉnh hồi tố các số liệu so sánh trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 để khắc phục sai sót này.

Việc điều chỉnh hồi tố này làm giảm khoản mục “Chi phí chờ phân bổ dài hạn” và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với số tiền là 94.316.215.863 Đồng, đồng thời làm giảm khoản mục “Thu nhập khác” của kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 với số tiền là 94.316.215.863 Đồng.

Việc điều chỉnh hồi tố nêu trên không làm thay đổi dòng tiền thực tế đã phát sinh từ giao dịch và không ảnh hưởng đến số liệu kỳ hiện tại của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026. Việc điều chỉnh được phản ánh vào số liệu so sánh theo quy định về trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đối với Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 được trình bày như sau:

**(a) Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất**
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

| Mã số | TÀI SẢN                                    | Theo báo cáo trước đây<br>VND | Điều chỉnh<br>VND | Số liệu trình bày lại<br>VND |
|-------|--------------------------------------------|-------------------------------|-------------------|------------------------------|
| 200   | TÀI SẢN DÀI HẠN                            | 6.791.111.915.859             | (94.316.215.863)  | 6.696.795.699.996            |
| 270   | Tài sản dài hạn khác                       | 541.363.104.179               | (94.316.215.863)  | 447.046.888.316              |
| 271   | Chi phí chờ phân bổ dài hạn                | 541.363.104.179               | (94.316.215.863)  | 447.046.888.316              |
| 280   | TỔNG TÀI SẢN NGUỒN VỐN                     | 16.493.912.202.087            | (94.316.215.863)  | 16.399.595.986.224           |
| 400   | VỐN CHỦ SỞ HỮU                             | 7.635.393.344.959             | (94.316.215.863)  | 7.541.077.129.096            |
| 420   | Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối | 2.318.557.245.301             | (94.316.215.863)  | 2.224.241.029.438            |
| 420b  | - LNST chưa phân phối kỳ này               | 197.122.282.688               | (94.316.215.863)  | 102.806.066.825              |
| 440   | TỔNG NGUỒN VỐN                             | 16.493.912.202.087            | (94.316.215.863)  | 16.399.595.986.224           |

**(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ**
**Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025**

| Mã số |                                   | Theo báo cáo trước đây<br>VND | Điều chỉnh<br>VND | Số liệu trình bày lại<br>VND |
|-------|-----------------------------------|-------------------------------|-------------------|------------------------------|
| 31    | Thu nhập khác                     | 100.284.746.594               | (94.316.215.863)  | 5.968.530.731                |
| 40    | Lợi nhuận khác                    | 98.482.099.684                | (94.316.215.863)  | 4.165.883.821                |
| 50    | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 193.349.581.719               | (94.316.215.863)  | 99.033.365.856               |
| 60    | Lợi nhuận sau thuế TNDN           | 156.998.767.687               | (94.316.215.863)  | 62.682.551.824               |
|       | Phân bổ cho:                      |                               |                   |                              |
| 61    | Cổ đông của Công ty               | 156.998.767.687               | (94.316.215.863)  | 62.682.551.824               |

**(c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ**
**Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025**

| Mã số                                   | Theo báo cáo trước đây<br>VND | Điều chỉnh<br>VND | Số liệu trình bày lại<br>VND |                  |
|-----------------------------------------|-------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH |                               |                   |                              |                  |
| 01                                      | Lợi nhuận kế toán trước thuế  | 193.349.581.719   | (94.316.215.863)             | 99.033.365.856   |
| 05                                      | Lãi từ hoạt động đầu tư       | (141.413.753.221) | 94.316.215.863               | (47.097.537.358) |

3477013  
NG TY  
PHÂN  
HỆP  
KIM  
TP. HỒ CHÍ MINH



**2/ Đối với Báo cáo tài chính riêng:**

Đối với nhận xét của UBCKNN trong Công văn 5384 về Báo cáo tài chính riêng của Công ty, Công ty đã tích cực trao đổi và rà soát cùng công ty kiểm toán độc lập về các vấn đề được UBCKNN nêu ra. Theo kết quả đánh giá và rà soát bổ sung cùng công ty kiểm toán, không có sai sót kế toán trọng yếu và không có các sai sót không trọng yếu nhưng cố ý trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hay các luồng tiền theo một hướng khác từ các vấn đề này trên báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Công ty, đồng thời ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Công ty không bị ảnh hưởng. Do đó, Công ty không phải thực hiện điều chỉnh hồi tố nào trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 30/06/2026 theo hướng dẫn tại Đoạn 22 và Đoạn 23 của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 29 (VAS 29) quy định tại Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4).

Công ty Cổ phần Thép Nam Kim cam kết các lý do báo cáo trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung giải trình.

Xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chi cục KTSTQ (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (để biết);
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM****ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT****NGUYỄN VINH AN**